

Số:

Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm

“V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế và điều chỉnh hồi tố trên BCTC Hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán”

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần cao su Đắk Lắk (DRG) lập ngày 23/03/2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;

Nay, Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế và điều chỉnh hồi tố trên BCTC Hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán. Nội dung cụ thể như sau:

1. Chênh lệch lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là 129,80 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020 là 32,01 tỷ đồng, tăng 305,5% tương đương tăng 97,79 tỷ đồng. Nguyên nhân tăng như sau:

a) Tại công ty mẹ:

- Sản phẩm mủ cao su các loại bán ra tăng 9,81% tương ứng tăng 643,85 tấn so với cùng kỳ năm trước; Sản phẩm sợi chỉ thun bán ra tăng 74,13%, tương ứng tăng 1.638,96 tấn so với cùng kỳ năm trước.

- Giá bán sản phẩm mủ cao su các loại bán ra tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước; Giá bán sản phẩm sợi chỉ thun tăng 26,47% so với cùng kỳ năm trước.

b) Tại công ty con: Công ty CP đầu tư cao su Đắk Lắk (DRI) Sản phẩm mủ cao su các loại bán ra tăng 4%; Giá bán sản phẩm mủ cao su các loại bán ra tăng 33% so với cùng kỳ năm trước.

2. Điều chỉnh hồi tố trên BCTC Hợp nhất

a) Các chỉ tiêu được điều chỉnh:

Một số chỉ tiêu được điều chỉnh hồi tố trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, cụ thể:

Bảng cân đối kế toán	Số liệu tại ngày 01/01/2021 trình bày lại		Số liệu tại ngày 31/12/2020 được kiểm toán		Chênh lệch
	Mã số	Số tiền	Mã số	Số tiền	
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	12.773.910.797	132	12.796.822.189	(22.911.392)
Chi phí trả trước dài hạn	261	41.442.228.928	261	44.641.033.962	(3.198.805.034)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	95.678.277.902	421	98.899.994.328	(3.221.716.426)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	22.413.894.095	421b	25.635.610.521	(3.221.716.426)

Báo cáo KQKD	Số liệu so sánh trên BCTC năm 2021 trình bày lại		Số liệu năm 2020 trên BCTC năm 2020 được kiểm toán		Chênh lệch
	Mã số	Số liệu	Mã số	Số liệu	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	918.706.364.194	01	919.119.861.434	(413.497.239)
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	02	413.497.239	(413.497.239)
Giá vốn hàng bán	11	801.296.438.544	11	798.248.291.293	3.048.147.251
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29.497.909.600	21	29.497.997.164	(87.565)
Chi phí tài chính	22	73.115.802.693	22	73.115.890.258	(87.565)
Chi phí khác	32	8.551.917.845	32	8.378.348.671	173.569.174
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	32.012.125.767	60	35.233.842.192	(3.221.716.425)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	22.413.894.095	61	25.635.610.521	(3.221.716.426)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	77	70	165	(88)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	77	71	165	(88)

**b) Lý do điều chỉnh:**

Do Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty TNHH Phát triển cao su Đăk Lăk-Mondulkiri (*Công ty con tại Vương quốc Campuchia*) chưa được kiểm toán vì lý do dịch bệnh (*Covid-19*) bùng phát mạnh nên hai nước đều hạn chế xuất, nhập cảnh để phòng ngừa dịch bệnh lây lan, do đó đến đầu năm 2022 Kiểm toán viên mới được tiếp cận để kiểm toán, do đó báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố như đã nêu trên.

Trên đây là nội dung giải trình nguyên nhân của sự biến động lợi nhuận sau thuế và điều chỉnh hồi tố trên BCTC Hợp nhất năm 2021 của Công ty cổ phần cao su Đăk Lăk đã được kiểm toán. Công ty phần Cao su Đăk Lăk xin trân trọng Báo cáo UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà nội và toàn thể quý Cổ đông của Công ty được biết.

Trân trọng!

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- B.TGD, B.KS;
- Phòng TC-KT;
- Người QT Cty
- Lưu Văn thư.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bùi Quang Ninh**